

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bộ chỉ tiêu tạm thời đánh giá công nhận xã, phường, thị trấn chuyển đổi số/chuyển đổi số nâng cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND huyện Đắk Glong về Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Đắk Glong năm 2025;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Quảng Khê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số xã Quảng Khê năm 2025.

Điều 2. Giao công chức Văn phòng - Thống kê chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức, bộ phận, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Quảng Khê, cán bộ, công chức, các bộ phận, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng VH-TT huyện (b/c);
- TT Đảng ủy, TTHĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã;
- Công an xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu : VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Duẩn

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Quảng Khê năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê)

I. MỤC TIÊU CHUNG

a) Tiếp tục xây dựng, kết nối, dữ liệu số góp phần hình thành dữ liệu lớn quốc gia, trong đó, phát triển theo hướng xây dựng nền tảng số đối với các cơ sở dữ liệu về dân cư, nông nghiệp, đất đai, giáo dục, y tế, du lịch, tài nguyên và môi trường; quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu số; mở dữ liệu phục vụ nhu cầu tra cứu, thực hiện dịch vụ công và các nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

b) Giúp người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ công theo nhu cầu cá thể hóa, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu năm 2025
I	HẠ TẦNG SỐ		
1	Tỷ lệ người dân trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) có điện thoại thông minh	%	76
2	Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh	%	93
3	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang hoặc 4G	%	66
4	Xã có kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng	Đường truyền	Có
5	Tỷ lệ các thôn, bon được phủ cập dịch vụ mạng di động 4G đảm bảo chất lượng tốt	%	100
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh kết nối Internet hỗ trợ công tác chuyên môn	%	100
II	CHÍNH QUYỀN SỐ		
1	Tỷ lệ văn bản của UBND xã gửi các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử được ký số chuyên dùng trực tiếp bởi lãnh đạo xã	%	100

2	Tỷ lệ các giao dịch tại xã trên Công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử	%	100
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ	%	25
4	Có trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Trang thông tin	Có
5	Tỷ lệ cuộc họp nội bộ của xã kết hợp không in tài liệu giấy	%	60
6	Các hệ thống thông tin của chính quyền được phê duyệt cấp độ gắn với an toàn, an ninh thông tin mạng	Hệ thống	100% hệ thống thông tin được phê duyệt
III KINH TẾ SỐ			
1	Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến	%	45
IV XÃ HỘI SỐ			
1	Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử	%	76
2	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai mô hình trường học chuyển đổi số	%	100
3	Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử	%	50
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được tập huấn, phổ biến kỹ năng số cơ bản	%	45
5	Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh được cài đặt ứng dụng Daknong - C	%	60
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo, y tế thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	%	100
7	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thanh toán tiền điện, tiền nước không dùng tiền mặt	%	41
8	Tỷ lệ người dân từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân, có điện thoại thông minh kết nối Internet để xác thực định danh số qua ứng dụng VNelD	%	100
9	Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số	%	40

2. Nhiệm vụ

Chi tiết theo Phụ lục kèm theo

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; phân công, phối hợp thống nhất rõ trách nhiệm giữa bộ phận chuyên môn phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng tổ chức, các nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đặc biệt trên môi trường số về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước liên quan đến chương trình chuyển đổi số để toàn thể cán bộ, công chức và người dân nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tự giác tham gia chuyển đổi số.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau (trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội...).

3. Ưu tiên nguồn nhân lực tài chính và nhân lực cho chuyển đổi số

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính, huy động và bố trí cán bộ, công chức, có năng lực nghiên cứu và tham gia thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số; tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan;

- Tận dụng, lồng ghép ngân sách Trung ương đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp theo quy định, đồng thời tranh thủ mọi nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

4. Phát triển nền tảng số

Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng thiết bị di động để thực hiện các dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số của xã. Hoàn thiện nền tảng số của xã phục vụ chuyển đổi số như: Nền tảng định danh điện tử,...

III. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp, trong đó ưu tiên sử dụng nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn xã;

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công Chức Văn phòng - Thống kê

- Trực tiếp tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch. Có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ.

- Báo cáo kết quả tuyên truyền và triển khai, thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Văn hoá và Thông tin huyện để tổng hợp) theo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Thường xuyên cập nhật thông tin mới về Chuyển đổi số và kết quả xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; phản ánh kịp thời các hoạt động của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia nhiệm vụ chuyển đổi số;

- Xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số, trong đó tập trung các tin, bài phản ánh về xây dựng hệ thống Chính quyền số. Ít nhất mỗi tháng có một (01) tin, bài trong Chuyên mục chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử xã.

2. Công Chức Tài chính – Kế toán

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn bộ phận liên quan dự đoán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 theo quy định.

3. Công chức Văn hóa - Xã hội, cán bộ Đài truyền thanh xã

Tăng cường thời lượng, số lượng tin, bài tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số phát sóng định kỳ trên các chương trình truyền thanh cấp xã và hệ thống truyền thanh cơ sở.

4. Thôn trưởng các thôn, bon các đơn vị Trường học, Trạm Y tế trên địa bàn xã

- Tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể Nhân dân về kế hoạch chuyển đổi số thông qua công tác tuyên truyền tại các cuộc họp thôn, bon, đơn vị;

- Triển khai thực hiện các tiêu chí liên quan ngành, lĩnh vực, tổng hợp báo cáo kết quả về UBND xã theo định kỳ và đột xuất.

- Tiếp tục duy trì Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động đảm bảo có hiệu quả, tuyên truyền, thu hút thêm các thanh viên là người am hiểu về công nghệ thông tin tham gia vào hoạt động của tổ để tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền về nhiệm vụ chuyển đổi số.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường tuyên truyền hội viên, đoàn viên và Nhân dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ chuyển đổi số. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Quảng Khê năm 2025. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, đơn vị liên quan phản ánh về UBND xã (qua công chức VP-TK) để tham mưu xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Quảng Khê)

STT	Nội dung	Sản phẩm	Bộ phận, đơn vị chủ trì	Bộ phận, đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
I	Nhận thức số					
2	Tổ chức các hoạt động hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số tỉnh năm 2025	- Hội nghị/hội thảo ngày chuyển đổi số theo chỉ đạo của các cấp. - Triển khai các hoạt động theo chủ đề của năm hoặc hướng dẫn của các cấp	Văn phòng - Thông kê	Văn hóa - Thông tin	Theo chỉ đạo của các cấp	05
3	Hoạt động của BCD chuyển đổi số	Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo	Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện			
II	Hạ tầng số					
1	Nâng cấp máy tính cho cán bộ chức	100% CBCCVC có máy tính làm việc, ổn định	Tài chính - Kế toán		Thường xuyên	100
III	Chính quyền số					
1	Tăng cường tuyên truyền công dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến khi giải quyết thủ tục hành chính	25% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ của đơn vị	BCĐ chuyển đổi số	Công chức tại bộ phận Một cửa xã, tổ công nghệ số CĐ	Thường xuyên	
2	Quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả trang tin điện tử xã	13 tin, bài về chuyên mục CDS	Văn phòng - TK	Văn hóa - XH TV BBT trang TTĐT	Thường xuyên	
3	Tiếp tục duy trì sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, lập và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng	100% văn bản của UBND xã gửi các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử được ký số chuyển dùng trực tiếp bởi lãnh đạo xã	Văn phòng - TK	CBCC, người hoạt động không CT xã	Thường xuyên	

IV	Kinh tế số			BCĐ chuyển đổi số xã	Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, bon		
1	Tuyên truyền việc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến đến doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã	45% hộ sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến				Thường xuyên	
IV	Xã hội số						
1	Triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	- 60% người dân cài đặt và tương tác với chính quyền thông qua ứng dụng dành cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã (Đắk Nông – C) - Giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua bán trực tuyến.	BCĐ chuyển đổi số xã	Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, bon		Thường xuyên	
2	Tiếp tục rà soát, phối hợp cấp căn cước công dân, hướng dẫn kết nối xác thực định danh số qua ứng dụng VNeID	100% người dân từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân, có điện thoại thông minh kết nối Internet để xác thực định danh số qua ứng dụng VNeID	Công an xã	Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, bon		Thường xuyên	
3	Thúc đẩy thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt trong trường học, bệnh viện, các cơ sở y tế, giáo dục	Phấn đấu 100% trường học, Trạm Y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt	Các trường THCS, tiểu học, mầm non và Trạm Y tế xã			Thường xuyên	
V	Đánh giá sơ kết, tổng kết						
1	Tổ chức sơ kết 6 tháng	Hội nghị sơ kết	Văn phòng - TK	BCĐ CDS xã, tổ công nghệ số các thôn, bon		Tháng 7 năm 2025	
2	Thực hiện điều tra, thống kê các thông tin số liệu, minh chứng để đánh giá, xác định chỉ số chuyển đổi số cấp xã năm 2025	100% các tiêu chí được rà soát, đánh giá	Văn phòng - TK	BCĐ CDS xã, tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, bon. CBCC, các đơn vị liên quan		Tháng 9 năm 2025	

3	Tổ chức tổng kết thực hiện nhiệm vụ CĐS năm 2025, xây dựng kế hoạch CĐS năm 2026	Hội nghị tổng kết	Văn phòng - TK	BCĐ CĐS xã, tổ công nghệ số các thôn, bon	Tháng 12 năm 2025	
TỔNG CỘNG						105